

Số: /BC-STP

Hà Tĩnh, ngày tháng 3 năm 2023

## **BÁO CÁO**

### **Nội dung về công tác phòng, chống tham nhũng Quý I** *(Từ ngày 15/12/2022 đến ngày 14/3/2023)*

Thực hiện Thông tư số 02/2021/TT-TTCP ngày 22/3/2021 của Tổng Thanh tra Chính phủ quy định chế độ báo cáo công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng và Văn bản số 1024/UBND-NC ngày 13/3/2023 của UBND tỉnh về việc báo cáo kết quả công tác Quý I năm 2023, Sở Tư pháp báo cáo nội dung về công tác phòng, chống tham nhũng Quý I năm 2023 như sau:

#### **I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG**

##### **1. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng; việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng**

- Đảng ủy, Ban Giám đốc đã lãnh đạo, chỉ đạo các chi bộ, phòng chuyên môn, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc tập trung thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, nhất là công tác giáo dục chính trị tư tưởng, cải cách hành chính, phân công, phân cấp, phân nhiệm vụ cụ thể; nêu cao tinh thần trách nhiệm người đứng đầu; rà soát ban hành, sửa đổi các thiết chế dân chủ cơ sở, quy chế hoạt động, quy chế chi tiêu nội bộ. Tiếp tục đẩy mạnh việc phát hiện, ngăn chặn, xử lý tình trạng “tham nhũng vặt” trong cơ quan, đơn vị.

- Triển khai thực hiện đồng bộ các chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng, nhất là Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 03/01/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường lãnh đạo của Đảng đối với công việc kê khai và kiểm soát kê khai tài sản, các quy định về công khai, minh bạch của Luật Phòng, chống tham nhũng; Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng; Kết luận số 10-KL/TW ngày 26/12/2016 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 Khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; Kết luận của Tổng Bí thư tại Hội nghị toàn quốc Tổng kết 10 năm công tác phòng, chống tham nhũng tiêu cực; Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 28/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; đồng thời thực hiện nghiêm các quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng và các nghị định, thông tư hướng dẫn thi hành, nhằm bảo đảm kịp thời, đồng bộ, thống nhất và hiệu lực, hiệu quả các giải pháp phòng ngừa tham nhũng; tiếp tục triển khai thi hành những quy định mới về kiểm soát tài sản, thu nhập, kiểm soát

xung đột lợi ích, phòng, chống tham nhũng khu vực ngoài nhà nước, thanh tra phát hiện, xử lý tham nhũng... tập trung xử lý nghiêm, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp trong giải quyết công việc.

- Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 10/01/2018 của Bộ Chính trị về bảo vệ người phát hiện, tố giác, đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; Chỉ thị số 04-CT/TW ngày 02/6/2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thu hồi tài sản trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế; Kết luận số 05-KL/TW ngày 03/6/2021 của Ban Bí thư về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; Văn bản số 6549/UBND-NC ngày 15/11/2022 của UBND tỉnh về việc công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực trong thời gian tới.

- Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến Nghị định 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập đối với người có chức vụ, quyền hạn đến toàn thể công chức, viên chức, người lao động của Ngành Tư pháp.

## **2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng**

a) Thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động:

- Đầu năm 2023, tại Hội nghị cán bộ, công nhân viên chức, cơ quan Sở và các đơn vị có tài khoản đã tổ chức báo cáo công khai thu chi tài chính; đã thực hiện kê khai, công khai tài sản thu nhập đối với các đối tượng thuộc diện phải kê khai và có báo cáo gửi các cơ quan theo đúng thời gian quy định.

- Thực hiện niêm yết công khai minh bạch các hoạt động của cơ quan trên Cổng thông tin điện tử Sở Tư pháp và phần mềm quản lý hồ sơ công việc nội bộ của Sở.

- Công khai các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp tại Trung tâm Hành chính công và Cổng thông tin điện tử của Sở.

- Công khai, minh bạch các quyết định và kết luận trong hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với các tổ chức, cá nhân là đối tượng thanh tra.

b) Xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ:

Với mục đích để quản lý, sử dụng nguồn kinh phí, tài sản đúng mục đích, dưới sự kiểm soát của Kho bạc Nhà nước, cơ quan tài chính, cơ quan cấp trên và các cơ quan thanh tra, kiểm toán Nhà nước theo quy định; Tạo quyền chủ động trong việc quản lý, chi tiêu tài chính; thực hành tiết kiệm chống lãng phí, chống tham nhũng, góp phần hoàn thành tốt các lĩnh vực công tác được giao; Góp phần nâng cao đời sống công chức, người lao động thông qua kinh phí tiết kiệm được hàng năm.

c) Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn:

- Tiếp tục thực hiện tốt Quyết định số 2659/QĐ-BTP ngày 03/10/2012 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về “Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức Ngành Tư Pháp”; Quyết định số 52/2017/QĐ-UBND ngày

22/11/2017 của UBND tỉnh Quy định về trách nhiệm thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

- Tiếp tục xây dựng đội ngũ cán bộ Sở Tư pháp vừa hồng, vừa chuyên đáp ứng tốt các yêu cầu dịch vụ công theo chủ trương “Vi sự hài lòng hơn của người dân và doanh nghiệp”.

d) Thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn:

Thực hiện Nghị định số 59/2019/NĐCP, Sở Tư pháp đã ban hành Kế hoạch số 64/KH-STP ngày 13/3/2023 về việc luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức. Theo đó, năm 2023 sẽ thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác của 02 viên chức (02 Kế toán của Phòng Công chứng số 1 và Phòng Công chứng số 2) vào Quý II năm 2023.

đ) Thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt:

- Thường xuyên rà soát các văn bản quy định của pháp luật để chủ động đề xuất UBND tỉnh quyết định công bố các thủ tục hành chính thuộc trách nhiệm giải quyết của Sở Tư pháp và bố trí cán bộ có chuyên môn tốt để giải quyết các thủ tục tại Trung tâm Hành chính công tỉnh Hà Tĩnh.

- 100% hồ sơ thủ tục hành chính được giải quyết đúng hạn, không có hồ sơ tồn đọng; cập nhật công khai các thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trên trang cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính.

- Tiếp tục duy trì hoạt động của hệ thống phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ quản lý công việc; duy trì hoạt động giám sát của Camera và hộp thư góp ý tại Sở xem đây là một kênh để nắm bắt, theo dõi xử lý trong công tác phòng, chống tham nhũng của Sở. Trong thời kỳ báo cáo, không có khiếu nại, tố cáo hay kiến nghị, phản ánh liên quan đến dấu hiệu những nhiễu, tiêu cực, tự diễn biến, tự chuyển hóa trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức của Sở.

- Ngay từ đầu năm, Sở đã ban hành các kế hoạch cải cách hành chính; kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính; kế hoạch tự kiểm tra cải cách hành chính và ban hành các quyết định thành lập Tổ kiểm tra để kiểm tra, đánh giá công tác cải cách hành chính của các phòng, ban, đơn vị.

- Phát động phong trào thi đua xây dựng đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến kinh nghiệm, áp dụng vào thực tiễn; tiếp tục duy trì hoạt động của hệ thống phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc.

- Tất cả các phòng, đơn vị sự nghiệp thuộc Sở thực hiện thanh toán lương qua tài khoản 100%.

e) Thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn:

Thực hiện nghiêm túc việc kê khai tài sản, công khai bản kê khai tài sản thu nhập theo quy định tại Luật Phòng, chống tham nhũng và các văn bản quy

phạm pháp luật có liên quan; nộp bản kê khai đảm bảo đúng thời gian quy định.

### **3. Kết quả phát hiện và xử lý tham nhũng**

- Việc phát hiện hành vi tham nhũng: Trong Quý I không có tham nhũng xảy ra tại cơ quan Sở.

- Việc xử lý tham nhũng: Không.

## **III. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG**

### **1. Đánh giá chung**

Với sự quyết liệt trong công tác phòng, chống tham nhũng nên trong thời gian qua việc chấp hành pháp luật về phòng, chống tham nhũng vẫn duy trì tốt; công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai được thực hiện nghiêm túc, sâu rộng đến toàn bộ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật phòng, chống tham nhũng được thực hiện thường xuyên, liên tục; các giải pháp phòng ngừa tham nhũng vẫn phát huy hiệu quả; ý thức tự giác, tinh thần trách nhiệm trong quá trình thực thi nhiệm vụ, công vụ của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, nhất là trách nhiệm người đứng đầu ngày càng nâng lên; không có vụ việc tham nhũng xảy ra tại cơ quan Sở và các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở.

### **2. Những tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc của công tác phòng, chống tham nhũng**

Hiện nay cán bộ làm công tác phòng chống tiêu cực, tham nhũng của các cơ quan cấp Sở còn kiêm nhiệm, chưa được đào tạo bài bản, chuyên sâu về lĩnh vực phòng, chống tham nhũng nên còn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc trong công tác tham mưu, tổ chức thực hiện.

## **III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT.**

Kính đề nghị các cơ quan cấp trên tăng cường bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ về công tác phòng, chống tham nhũng cho các đơn vị cơ sở, đặc biệt là hướng dẫn triển khai các văn bản chỉ đạo mới của cấp trên và có chế độ, chính sách cho cán bộ cơ sở làm công tác phòng, chống tham nhũng.

Trên đây là Báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng Quý I năm 2023, Sở Tư pháp báo cáo Thanh tra Bộ Tư pháp và gửi Thanh tra tỉnh tổng hợp chung./.

#### **Nơi nhận:**

- Thanh tra Bộ Tư pháp;
- Thanh tra tỉnh;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT; TTr.

**GIÁM ĐỐC**

**Lê Viết Hồng**

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG**

Số liệu tính từ ngày 15/12/2022 đến ngày 14/3/2023

(Kèm theo Báo cáo số: .....ngày 16 tháng 3 năm 2023 của Sở Tư pháp)

MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU
	<b>CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT</b>		<b>Không</b>
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	
3	Số văn bản được bãi bỏ để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	
	<b>TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN</b>		<b>Không</b>
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức	Lớp	
5	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	
6	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản	Tài liệu	
	<b>PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ</b>		
	<b>Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động</b>		<b>Không</b>
7	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	
8	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	
	<b>Xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ</b>		
9	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được ban hành mới	Văn bản	
10	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ	Văn bản	
11	Số cuộc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Cuộc	
12	Số vụ vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Vụ	
13	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Người	
14	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hành chính	Người	
15	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hình sự	Người	

16	Tổng giá trị các vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được kiến nghị thu hồi và bồi thường (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
17	Tổng giá trị vi phạm định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	
	<b>Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn</b>		
18	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn	CQ, TC, ĐV	
19	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	
20	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	
21	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
22	Số người bị xử lý do có vi phạm vì xung đột lợi ích	Người	
23	Số người bị xử lý do có vi phạm về việc kinh doanh trong thời hạn không được kinh doanh sau khi thôi giữ chức vụ	Người	
	<b>Chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn</b>		
24	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	
	<b>Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt</b>		
25	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng tại Cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	120
26	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng mức độ 3 hoặc 4 tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	Mức độ 3: 108 Mức độ 4: 96
27	Số thủ tục hành chính yêu cầu người dân, doanh nghiệp bổ sung hồ sơ từ 02 lần trở lên	Lượt thủ tục	
28	Số cuộc kiểm tra, thanh tra việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Cuộc	
29	Số vụ phát hiện vi phạm trong việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Vụ	
30	Tổng giá trị giao dịch qua Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng (1)	Triệu đồng	
31	Tỷ trọng tiền mặt trên tổng phương tiện thanh toán (2)	%	
	<b>Thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn</b>		
32	Số người đã thực hiện kê khai tài sản, thu nhập trong kỳ	Người	
33	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	
34	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện các quy định về kê khai, công khai bản kê	CQ, TC, ĐV	

	khai tài sản, thu nhập		
35	Số người bị kỷ luật do vi phạm quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	
35.1	<i>Số người bị kỷ luật do kê khai tài sản, thu nhập không trung thực</i>	Người	
35.2	<i>Số người bị kỷ luật do có vi phạm khác về kiểm soát tài sản, thu nhập</i>	Người	
	<b>PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ</b>		Không
36	Tổng số vụ việc tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Vụ	
37	Tổng số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	
	<b><i>Qua công tác kiểm tra và tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị</i></b>		
38	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Vụ	
39	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Người	
40	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Vụ	
41	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Người	
42	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng	Vụ	
	<i>- Trong đó số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra</i>	vụ	
43	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng	Người	
	<i>- Trong đó số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra</i>	người	
	<b><i>Qua hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm toán</i></b>		
44	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Vụ	
45	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Người	
46	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động thanh tra	Vụ	
47	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua hoạt động thanh tra	Người	
48	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Vụ	
49	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Người	

	<b><i>Qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng</i></b>		
50	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ việc	
51	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng đã được xem xét	Vụ việc	
52	Số vụ tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ	
53	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	người	
	<b><i>Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo</i></b>		
54	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	
55	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	
	<b><i>Qua các hoạt động khác (ngoài những hoạt động nêu trên, nếu có)</i></b>		
56	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua các hoạt động khác	Vụ	
57	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua các hoạt động khác	Người	
	<b><i>Qua điều tra tội phạm</i></b>		
58	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	
59	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	
	<b><i>Bảo vệ, khen thưởng người tố cáo, phát hiện tham nhũng</i></b>		
60	Số người tố cáo hành vi tham nhũng được được bảo vệ theo quy định của pháp luật về tố cáo	Người	
61	Số người tố cáo hành vi tham nhũng bị trả thù	Người	
62	Số người đã bị xử lý do có hành vi trả thù người tố cáo	Người	
63	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng	Người	
	<b>XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ KHI ĐỂ XẢY RA THAM NHƯNG</b>		Không
64	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	
65	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	
66	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	
66.1	- <i>Khiển trách</i>	Người	



66.2	- Cảnh cáo	Người	
66.3	- Cách chức	Người	
	<b>XỬ LÝ THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ</b>		Không
67	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Vụ	
68	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp) trong đó:	Người	
68.1	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng	Người	
68.2	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng	Người	
68.3	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng	Người	
68.4	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng	Người	
69	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	
70	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	
71	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	
72	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	
	<b>Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được</b>		
73	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
74	Đất đai	m <sup>2</sup>	
	<b>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường</b>		
75	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
75.1	- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp hành chính	Triệu	
75.2	- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp tư pháp	Triệu	
76	Đất đai	m <sup>2</sup>	
76.1	- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp hành chính	m <sup>2</sup>	
76.2	- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp tư pháp	m <sup>2</sup>	
	<b>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được</b>		
77	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	

78	Đất đai	m <sup>2</sup>	
	<b>PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG TRONG DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC KHU VỰC NGOÀI NHÀ NƯỚC</b>		
79	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) thuộc phạm vi quản lý	Tổ chức	
80	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) được thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về PCTN	Tổ chức	
81	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) bị xử lý do có vi phạm pháp luật về PCTN	Tổ chức	
82	Số vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Vụ	
83	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Người	
84	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý đã bị xử lý hình sự	Người	
85	Thiệt hại gây ra bởi các vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
86	Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	

**DANH SÁCH CÁC VỤ THAM NHỮNG ĐƯỢC PHÁT HIỆN TRONG KỲ****Số liệu tính từ ngày 15/12/2022 đến ngày 14/3/2023***(Kèm theo Báo cáo số: .....ngày 18 tháng 3 năm 2023 của Sở Tư pháp)*

<b>TT</b>	<b>Tên vụ</b>	<b>Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị xảy ra sự việc</b>	<b>Cơ quan thụ lý, giải quyết vụ việc</b>	<b>Tóm tắt nội dung vụ việc</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Trong kỳ không có vụ việc tham nhũng				
2					
...					

**KẾT QUẢ PHÁT HIỆN, KHẮC PHỤC CÁC VĂN BẢN CÒN SƠ HỒ, DỄ BỊ LỢI DỤNG ĐỂ THAM NHŨNG<sup>(\*)</sup>****Số liệu tính từ ngày 15/12/2022 đến ngày 14/3/2023***(Kèm theo Báo cáo số: .....ngày 18 tháng 3 năm 2023 của Sở Tư pháp)*

TT	Tên, số, ngày, tháng, năm	Cơ quan ban hành văn bản	Nội dung sơ hồ, dễ bị lợi dụng để tham nhũng	Kết quả khắc phục			Ghi chú
				Đã được khắc phục theo thẩm quyền	Chưa khắc phục xong	Nguyên nhân của việc chưa khắc phục xong	
MS	1	2	3	4	5	6	7
1	Không						
2							
...							
Tổng số:							